

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Đơn;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 85/3 Nguyễn Đức C, tổ 22, khu phố 4, phường H, thành phố M, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 85/3 Nguyễn Đức C, tổ 22, khu phố 4, phường H, thành phố M, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Đ và anh T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 06/5/2009. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị Đ đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Chị Đ đã về nhà mẹ ruột sống từ đầu năm 2021 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm,

chăm sóc lẫn nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/02/2008. Sau khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất phần trình của chị Đ về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Chị Đ đã về nhà mẹ ruột sống từ đầu năm 2021 cho đến nay, do đó anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

- Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/02/2008. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 21/6/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngày 27/6/2022, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 06/5/2009 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Đ và anh T xác định cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018, nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặc dù chị Đ và anh T đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ và anh T đã diễn ra trong thời gian dài, chị Đ đã về nhà mẹ ruột sống từ đầu năm 2021 đến nay, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ và anh T đã thật sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/02/2008. Xét thấy, tại bản tự khai cháu P có nguyện vọng được sống với mẹ và tại bản tự khai ngày 26/7/2022, anh T cũng thống nhất giao cháu P cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Anh Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Đ nuôi con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001130 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND phường H, TP.M, tỉnh B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

